

Số: **287/2018/QĐST-HNGĐ**

*Quận 4, ngày 04 tháng 7 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018 giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Lâm Anh D, sinh năm 1986

Địa chỉ HKTT: 25 Đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Trần Phạm Diễm T, sinh năm 1990

Địa chỉ HKTT: 47 Đường D, Phường E, Quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Lâm Anh D và bà Trần Phạm Diễm T (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C cấp ngày 06/5/2015).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Lâm Anh D và bà Trần Phạm Diễm T xác định không có.

2.2 Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

2.3. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Lâm Anh D tự nguyện nộp. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009081 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hồ Thị Chơn**